

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường Xa Lao - bản Tung, xã Trung Lý,
huyện Mường Lát (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: Số 2741/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công cấp huyện bàn giao về cấp tỉnh quản lý sau khi thực hiện tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh; số 577/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 điều chỉnh chủ đầu tư các dự án đầu tư công do các Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực làm chủ đầu tư về Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các CTNN và PTNT Thanh Hóa, Ban Ban Quản lý Dự án đầu tư CTGT Thanh Hóa, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các CTDD và CN Thanh Hóa, Ban Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng Nghi Sơn trực thuộc Ban Quản lý KKT Nghi Sơn và các KCN quản lý;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND huyện Mường Lát: Số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 phê duyệt dự án; số 1672/QĐ-UBND ngày

25/9/2023 phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường Xa Lao - bản Tung, xã Trung Lý, huyện Mường Lát (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 211/TTr-SXD ngày 17/6/2026 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Đường Xa Lao - bản Tung, xã Trung Lý, huyện Mường Lát (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định số 6544/SXD-HĐXD ngày 17/6/2026).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Đường Xa Lao - bản Tung, xã Trung Lý, huyện Mường Lát (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững), với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung thiết kế cơ sở: Phạm vi nút giao Km0+00 giao với Quốc lộ 16 tại Km37+750/QL.16 (phải tuyến).

- Bổ sung gia cố mái taluy nền đào bằng phun vữa BTXM M300 kết hợp lưới thép B40 và neo thép D16 dài 0,5m theo lưới ô vuông $a=1m$; thoát nước ngầm bằng ống PVC D34mm có đục lỗ D10mm và bọc vải địa kỹ thuật để thu nước, chiều dài ống 1,5m, khoảng cách theo phương ngang 3m/ống, theo phương đứng (1-3)m/ống.

- Bổ sung hoàn trả đường ngang dân sinh với chiều dài khoảng 35m, chiều rộng mặt đường $B_m=2m$, mặt đường bằng BTXM M250 dày 18cm, lan can phòng hộ có trụ và tay vịn bằng BTCT.

2. Tổng mức đầu tư (TMĐT) điều chỉnh là: 18.699.917.000 đồng (Mười tám tỷ, sáu trăm chín mươi chín triệu, chín trăm mười bảy nghìn đồng); trong đó, cơ cấu giá trị khoản mục chi phí gồm:

Đơn vị tính : Đồng

TT	Nội dung chi phí	TMĐT theo QĐ số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Mường Lát	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch tăng (), giảm (-)
1	Bồi thường GPMB	1.732.000.000	769.213.000	- 962.787.000
2	Xây dựng	14.271.967.000	15.783.163.000	1.511.196.000
3	Quản lý dự án	374.674.000	331.504.000	- 43.170.000
4	Tư vấn đầu tư	1.343.537.000	1.331.749.000	- 11.788.000
5	Chi phí khác	520.464.000	233.720.000	- 286.744.000

TT	Nội dung chi phí	TMĐT theo QĐ số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Mường Lát	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch tăng (), giảm (-)
6	Dự phòng	457.275.000	250.568.000	- 206.707.000
Tổng cộng		18.699.917.000	18.699.917.000	0.00

(Chi tiết có phụ lục và hồ sơ kèm theo).

3. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ “Năm 2022 - 2025” thành “Hoàn thành trong năm 2026”.

4. Điều chỉnh, cập nhật địa điểm xây dựng dự án: Từ “Thuộc địa phận xã Trung Lý, huyện Mường Lát” thành “Thuộc địa phận xã Trung Lý, tỉnh Thanh Hóa”.

5. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của Chủ tịch UBND huyện Mường Lát và các Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 14/8/2025 và số 577/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Ban Quản lý Dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về hoạt động đầu tư xây dựng; trong bước tiếp theo có trách nhiệm thực hiện đầy đủ kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 6544/SXD-HĐXD ngày 17/6/2026.

- Chủ đầu tư, Sở Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật (trong đó có trách nhiệm báo cáo, giải trình với các cơ quan thanh tra, kiểm toán,...) về nội dung, tính chính xác của hồ sơ dự án thẩm định, trình phê duyệt.

- Đồng ý chủ trương gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng đối với các gói thầu có liên quan thuộc dự án; giao chủ đầu tư căn cứ nội dung quy định tại hợp đồng đã ký kết, khối lượng công việc còn lại của hợp đồng, nguyên nhân chậm tiến độ (chỉ xét đến nguyên nhân khách quan, không do lỗi của nhà thầu) và quy định của pháp luật có liên quan xác định rõ trách nhiệm của mỗi bên đối với những thiệt hại do chậm tiến độ gây ra, mốc thời gian hoàn thành hợp đồng các gói thầu, tiến hành đàm phán ký kết phụ lục hợp đồng các gói thầu có liên quan, đảm bảo không vượt thời gian thực hiện dự án đã được điều chỉnh.

Đối với việc gia hạn thời gian thực hiện gói thầu số 08, chủ đầu tư phải làm việc với Nhà thầu thực hiện phân khai, bóc tách các công việc chậm tiến độ do các nguyên nhân chủ quan, khách quan để xử lý các vấn đề phát sinh theo đúng các điều khoản hợp đồng đã ký và đúng với các quy định hiện hành về quản lý

đầu tư xây dựng; chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát, quản lý chặt chẽ các chi phí của dự án đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về các quyết định của mình.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XI; Chủ tịch UBND xã Trung Lý; Giám đốc Ban Quản lý Dự án đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VHXX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

PHỤ LỤC: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH
Dự án Đường Xa Lao - bản Tung, xã Trung Lý, huyện Mường Lát
(kèm theo Quyết định số: _____/QĐ-UBND ngày ____/____/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	TMĐT theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Mường Lát	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch tăng (), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
I	Chi phí bồi thường GPMB	1.732.000.000	Cộng 1 - 2	769.213.000	-962.787.000
1	Phần đã thực hiện phê duyệt và chi trả	1.732.000.000	Quyết định số 422/QĐ-UBND ngày 07/3/2024 của UBND huyện Mường Lát	755.525.500	-962.787.500
2	Phần bổ sung và còn lại chưa thực hiện		Văn bản số 338/UBND-KT ngày 15/5/2026 của UBND xã Trung Lý	13.687.000	
II	Chi phí xây dựng	14.271.967.000	Cộng 1 - 2	15.783.163.000	1.511.196.000
1	Các hạng mục đã phê duyệt	14.271.967.000		14.802.999.000	531.032.000
1.1	Nền mặt đường - ATGT	12.768.945.000	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ban QLDA ĐTXD huyện Mường Lát (Ban QLDA) và Hợp đồng số 35/2023/HĐ-XD ngày 08/12/2023 giữa Ban QLDA với nhà thầu	14.802.999.000	531.032.000
1.2	Cống thoát nước ngang	1.503.022.000			
2	Phần điều chỉnh, bổ sung tại nút giao đầu tuyến với QL.16		Dự toán chi tiết	980.164.000	980.164.000
III	Chi phí quản lý dự án	374.674.000	2,888% x 0,8x 14.348.330.000	331.504.000	-43.170.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.343.537.000	Cộng 1-13	1.331.749.000	-11.788.000
1	Khảo sát bước lập Báo cáo NCKT	283.927.000	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ban QLDA	278.765.000	-5.162.000
2	Lập Báo cáo NCKT	98.334.000		96.546.000	-1.788.000

STT	Hạng mục chi phí	TMĐT theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Mường Lát	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch tăng (), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
2	Khảo sát bước thiết kế BVTC	100.000.000	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ban QLDA	97.519.000	-2.481.000
3	Thiết kế BVTC và dự toán xây dựng	190.856.000		191.282.000	426.000
4	Lập nhiệm vụ khảo sát bước BCNCKT	8.518.000		19.714.000	-365.000
5	Giám sát khảo sát bước BCNCKT	11.561.000		2.926.000	-74.000
6	Lập nhiệm vụ khảo sát bước TK BVTC	3.000.000		3.971.000	-101.000
7	Giám sát khảo sát bước TK BVTC	4.072.000			
8	Chi phí thẩm tra				
-	<i>Thẩm tra báo cáo NCKT</i>	<i>21.836.000</i>	Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ban QLDA	<i>21.439.000</i>	<i>-397.000</i>
-	<i>Thẩm tra thiết kế BVTC</i>	<i>23.286.000</i>		<i>23.241.000</i>	<i>-45.000</i>
-	<i>Thẩm tra dự toán xây dựng</i>	<i>22.673.000</i>		<i>22.667.000</i>	<i>-6.000</i>
9	Lập HSMT và đánh giá HSĐT gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	45.032.000		44.751.000	-281.000
10	Phí thẩm định HSMT và KQ LCNT gói thầu xây dựng (bao gồm cả bảo hiểm)	14.435.000		14.530.000	95.000
11	Chi phí giám sát				
-	<i>Giám sát thi công xây dựng</i>	<i>439.677.000</i>	<i>Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 16/12/2024 của Ban QLDA</i>	<i>448.250.000</i>	<i>8.573.000</i>
-	<i>Giám sát công tác RPB, vật nổ</i>	<i>6.459.000</i>		<i>6.459.000</i>	<i>-</i>
12	Khảo sát, lập phương án, báo cáo kết quả khảo sát rà phá bom mìn, vật nổ	6.049.000	Quyết định số 538/QĐ-QLDA ngày 12/12/2023 của Ban QLDA và Hợp đồng số 72/2023/TV-KSBMVN ngày 14/11/2023 giữa Ban QLDA và Nhà thầu	1.103.000	-4.946.000
13	Lập tư vấn môi trường	63.822.000	Quyết định số 428/QĐ-QLDA ngày 16/12/2024 của Ban QLDA	58.586.000	-5.236.000

STT	Hạng mục chi phí	TMĐT theo Quyết định số 1555/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND huyện Mường Lát	TMĐT sau điều chỉnh		Chênh lệch tăng (), giảm (-)
			Phương pháp xác định	Giá trị	
V	Chi phí khác	520.464.000	Cộng 1-10	233.720.000	-286.744.000
1	Chi phí kiểm toán	112.513.000	Quyết định số 428/QĐ-QLDA ngày 16/12/2024 của Ban QLDA	112.682.000	169.000
2	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	31.104.000		31.148.000	44.000
3	Chi phí rà phá bom mìn	201.641.000	Quyết định số 538/QĐ-QLDA ngày 12/12/2023 của Ban QLDA và Hợp đồng số 72/2023/TV-KSBMVN ngày 14/11/2023 giữa Ban QLDA với Nhà thầu	36.774.000	-164.867.000
4	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	35.680.000	Quyết định số 428/QĐ-QLDA ngày 16/12/2024 của Ban QLDA và Hợp đồng số 35/2023/HĐ-XD ngày 08/12/2023 giữa Ban QLDA với nhà thầu	36.006.000	326.000
5	Chi phí đảm bảo ATGT trong quá trình thi công	127.248.000		10.863.000	-116.385.000
6	Phí thẩm định Báo cáo NCKT	1.707.000	Quyết định số 428/QĐ-QLDA ngày 16/12/2024 của Ban QLDA	1.707.000	-
7	Phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	5.487.000		2.172.000	-8.399.000
8	Phí thẩm định dự toán xây dựng	5.084.000			
9	Phí thẩm định rà phá bom mìn, vật nổ	-	Quyết định số 538/QĐ-QLDA ngày 12/12/2023 của Ban QLDA và Hợp đồng số 72/2023/TV-KSBMVN ngày 14/11/2023 giữa Ban QLDA và Nhà thầu	2.000.000	2.000.000
10	Chi phí kiểm tra chất lượng rà phá bom mìn, vật nổ	-		368.000	368.000
VI	Chi phí dự phòng	457.275.000		250.568.000	-206.707.000
	Tổng mức đầu tư	18.699.917.000	(I+II+III+IV+ V+ VI)	18.699.917.000	0.00